

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH QUẢNG NAM**

Bản án số: 52/2025/DS-ST

Ngày: 02/6/2025.

V/v: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH QUẢNG NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Phùng Thành.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Công Phúc.

2. Bà Nguyễn Thị Liên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Quốc Việt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Đoàn Trang – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 144/2024/TLST-DS ngày 04 tháng 11 năm 2024, về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2025/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 3 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 37/2025/QĐST-DS ngày 18 tháng 4 năm 2025; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP L Việt Nam.

Địa chỉ trụ sở: Toà nhà LPBank, số 210 Trần Quang Khải, phường T, quận H, TP. Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Nam T - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn:

Bà Lê Thị Thuý K, sinh năm: 1985. Chức vụ: Trưởng bộ phận kinh doanh Ngân hàng TMCP L Việt Nam chi nhánh Quảng Nam - Phòng giao dịch T. Theo văn bản ủy quyền số: 319/2024/UQ-QNA ngày 11/07/2024 của Giám đốc Ngân hàng TMCP L Việt Nam - Chi nhánh Quảng Nam

Địa chỉ: Khu phố 4, thị trấn H, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm: 1983.

Bà Thái Thị Kim P, sinh năm: 1988

Cùng địa chỉ: Tổ 3, thôn Bình Trúc, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

(Bà K có mặt, bị đơn ông T1, bà P đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa bà Lê Thị Thuý K đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Ngày 15/7/2024 Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt được đổi tên thành Ngân hàng TMCP L Việt Nam.

Tại Hợp đồng tín dụng số HDTD37D20220082, ngày 12/4/2022 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (Nay là Ngân hàng TMCP L Việt Nam) với ông Nguyễn Văn T1 và bà Thái Thị Kim P, Ngân hàng Ngân hàng TMCP L Việt Nam có cho vợ chồng ông T1 và bà P vay số tiền 100.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng, lãi suất vay trong hạn 9.48%/năm, lãi quá hạn bằng 150% của lãi suất trong hạn, lãi suất nợ lãi chậm trả là 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, thời hạn vay 48 tháng, loại hình vay: tín chấp, phương thức trả nợ: trả gốc và lãi vào ngày 12 hàng tháng, kỳ trả nợ gốc lãi đầu tiên là ngày 12/5/2022, vợ chồng ông T1 và bà P đã được giải ngân số tiền vay ngày 12/4/2022. Trong quá trình vay vốn vợ chồng ông T1 bà P đã trả được cho Ngân hàng L số tiền gốc và lãi được 16 kỳ là 33.420.717 đồng, từ kỳ thứ 17 tức là từ ngày 12/9/2023 đến nay thì ông T1 bà P không trả nợ nữa. Do đó, từ ngày 12/10/2023 cho đến ngày hôm nay 02/6/2025 Ngân hàng L chuyển số nợ gốc 43.600.274 đồng sang nợ quá hạn, số nợ gốc theo phân kỳ 22.929.000 đồng tính vào nợ trong hạn (Thời hạn trả nợ đến 12/4/2026).

Do ông T1 bà P vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng TMCP L Việt Nam khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc vợ chồng ông Nguyễn Văn T1 và bà Thái Thị Kim P phải trả cho ngân hàng số tiền còn nợ tính đến ngày 02/6/2025 cụ thể như sau: Số nợ gốc trong hạn: 22.929.000 đồng; Nợ gốc quá hạn: 43.600.274 đồng; Nợ lãi trong hạn: 534.228 đồng; Nợ lãi quá hạn: 17.586.530 đồng; Lãi phạt gốc quá hạn: 4.715.362 đồng; Lãi chậm trả lãi: 1.268.830 đồng. Tổng công số tiền gốc và lãi là: 90.634.224 đồng (Chín mươi triệu sáu trăm ba mươi bốn nghìn hai trăm hai mươi bốn đồng) và yêu cầu vợ chồng ông T1 bà P phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo hợp đồng cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

- Bị đơn ông Nguyễn Văn T1 và bà Thái Thị Kim P trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, các bị đơn không có mặt để trình bày ý kiến hay đưa ra yêu cầu của mình để Tòa án xem xét.

- Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng pháp luật; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự đối với nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng pháp luật. Đối với bị đơn không chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Hiện nay vắng mặt nên đề nghị xử vắng mặt ông T1 và bà P.

Về nội dung vụ án: Qua nghiên cứu hồ sơ cũng như diễn biến tại phiên Tòa thì thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị HĐXX chấp nhận. Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc vợ chồng ông T1 và bà P trả nợ nên chấp nhận và tính lãi quá hạn cho khi thanh toán xong khoản nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp vi phạm nghĩa vụ thanh toán trong hợp đồng tín dụng, giữa Ngân hàng TMCP L Việt Nam với vợ chồng ông Nguyễn Văn T1 và bà Thái Thị Kim P. Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp

hợp đồng tín dụng theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp huyện. Bị đơn có hộ khẩu tại huyện T nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T là đúng với quy định tại Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Xét thấy các bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt lần hai không có lý do. Căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các bị đơn.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

Xét Hợp đồng tín dụng HDTD37D20220082, ngày 12/4/2022 giữa Ngân hàng TMCP L Việt Nam với vợ chồng ông Nguyễn Văn T1 bà Thái Thị Kim P, Hội đồng xét xử nhận định:

Ngày 12/4/2022 ông Nguyễn Văn T1 bà Thái Thị Kim P vay của Ngân hàng TMCP L Việt Nam, số tiền 100.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng, lãi suất vay trong hạn 9.48%/năm, lãi quá hạn bằng 150% của lãi suất trong hạn, lãi suất nợ lãi chậm trả là 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, thời hạn vay 48 tháng, loại hình vay: tín chấp, phương thức trả nợ: trả gốc và lãi vào ngày 12 hàng tháng, kỳ trả nợ gốc lãi đầu tiên là ngày 12/5/2022, vợ chồng ông T1 đã được giải ngân số tiền vay ngày 12/4/2022.

Xét thấy, Hợp đồng tín dụng được các bên xác lập và ký kết trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có hình thức và nội dung, mục đích không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên có hiệu lực pháp luật và các bên phải có nghĩa vụ thực hiện theo đúng cam kết.

Quá trình thực hiện hợp đồng, vợ chồng ông T1 vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Tính đến ngày 02/6/2025, ông T1 bà P còn nợ Ngân hàng TMCP Lộc Phát số tiền cụ thể như sau: Số tiền nợ gốc trong hạn: 22.929.000 đồng; Nợ gốc quá hạn: 43.600.274 đồng; Nợ lãi trong hạn: 534.228 đồng; Nợ lãi quá hạn: 17.586.530 đồng; Lãi phạt gốc quá hạn: 4.715.362 đồng; Lãi chậm trả lãi: 1.268.830 đồng. Tổng công số tiền gốc và lãi là: 90.634.224 đồng (Chín mươi triệu sáu trăm ba mươi bốn nghìn hai trăm hai mươi bốn đồng)

Xét thấy: Các khoản tiền gốc, lãi nguyên đơn yêu cầu nêu trên là phù hợp với quy định tại các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự; khoản 16 Điều 4, khoản 2 Điều 91; khoản 3 Điều 98 của Luật Các Tổ chức tín dụng năm 2010; Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng nhà nước và Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Lộc Phát được chấp nhận nên bị đơn ông Nguyễn Văn T1 và bà Thái Thị Kim P phải chịu án phí số tiền là 4.531.000 đồng. Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 146; Điều 227; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015.

- Căn cứ các Điều 463; Điều 466 Bộ luật Dân sự 2015.

- Căn cứ khoản 16 Điều 4, khoản 2 Điều 91; khoản 3 Điều 98 của Luật Các Tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP L Việt Nam, về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” đối với bị đơn ông Nguyễn Văn T1 và bà Thái Thị Kim P. Buộc ông Nguyễn Văn T1 và bà Thái Thị Kim P phải trả cho Ngân hàng TMCP L Việt Nam số tiền nợ gốc và lãi phát sinh đến ngày 02/6/2025 là: 90.634.224 đồng (Chín mươi triệu sáu trăm ba mươi bốn nghìn hai trăm hai mươi bốn đồng). Ông Nguyễn Văn T1 và bà Thái Thị Kim P tiếp tục trả lãi quá hạn theo hợp đồng kể từ ngày 03/6/2025 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn T1 và bà Thái Thị Kim P phải chịu số tiền 4.531.000 đồng (Bốn triệu năm trăm ba mươi một nghìn đồng). Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP L Việt Nam số tiền tạm ứng án phí 1.800.000 đồng (Một triệu tám trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0008799 ngày 04/11/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ để xin Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND – VKSND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THA.DS huyện T;
- Các bên đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**
(Đã ký tên và đóng dấu)

Đặng Phùng Thành